

Đề kiểm tra cuối học kì II – Khoa học tự nhiên 8

Môn: Khoa học tự nhiên · Lớp 8 · Thời gian làm bài: 60 phút · Số câu: 22

Họ và tên: Lớp: Số báo danh:

Đề tham khảo cuối kì II: 16 câu trắc nghiệm, 2 câu Đúng/Sai, 4 câu tự luận. Phạm vi: điện, nhiệt, sinh học cơ thể người, sinh vật và môi trường.

Phần I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**Câu 1.** (0,25 điểm) Vật nào sau đây là vật cách điện?

- A. Dây đồng B. Thanh nhôm C. Mảnh sứ D. Dung dịch muối ăn

Câu 2. (0,25 điểm) Dòng điện là

- A. dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện B. dòng các nguyên tử chuyển động hỗn loạn
C. dòng nước chảy trong ống D. dòng ánh sáng

Câu 3. (0,25 điểm) Đơn vị đo hiệu điện thế là

- A. Ampe (A) B. Vôn (V) C. Oát (W) D. Jun (J)

Câu 4. (0,25 điểm) Trên một bóng đèn có ghi 220 V. Số này cho biết

- A. hiệu điện thế định mức để đèn hoạt động bình thường
B. cường độ dòng điện qua đèn
C. công suất của đèn
D. đèn chỉ sáng khi hiệu điện thế lớn hơn 220 V

Câu 5. (0,25 điểm) Để đo hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn, ta mắc vôn kế

- A. song song với bóng đèn B. nối tiếp với bóng đèn
C. nối tiếp với nguồn điện, xa bóng đèn D. không cần nối với mạch

Câu 6. (0,25 điểm) Dòng điện chạy qua bóng đèn sợi đốt làm đèn nóng và sáng. Đó là tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng B. Tác dụng từ
C. Tác dụng hóa học D. Tác dụng sinh lí

Câu 7. (0,25 điểm) Khi nhiệt độ của một vật tăng lên thì

- A. các phân tử chuyển động nhanh hơn, nội năng của vật tăng
B. các phân tử chuyển động chậm lại
C. khối lượng của vật tăng
D. nội năng của vật giảm

Câu 8. (0,25 điểm) Hình thức truyền nhiệt chủ yếu trong chất rắn là

- A. Dẫn nhiệt B. Đối lưu C. Bức xạ nhiệt D. Bay hơi

Câu 9. (0,25 điểm) Năng lượng nhiệt từ Mặt Trời truyền đến Trái Đất bằng hình thức nào?

- A. Dẫn nhiệt
- B. Đối lưu
- C. Bức xạ nhiệt
- D. Cả dẫn nhiệt và đối lưu

Câu 10. (0,25 điểm) Khi đun nước, lớp nước nóng ở đáy nồi đi lên còn lớp nước lạnh đi xuống. Đây là hiện tượng

- A. dẫn nhiệt
- B. đối lưu
- C. bức xạ nhiệt
- D. nở vì nhiệt của chất rắn

Câu 11. (0,25 điểm) Vì sao giữa các thanh ray đường sắt thường có khe hở nhỏ?

- A. Để tiết kiệm thép
- B. Để thanh ray có chỗ nở ra khi nhiệt độ tăng
- C. Để tàu chạy êm hơn
- D. Để thoát nước mưa

Câu 12. (0,25 điểm) Hệ cơ quan nào điều khiển, điều hòa và phối hợp hoạt động của các cơ quan trong cơ thể?

- A. Hệ tiêu hóa
- B. Hệ thần kinh
- C. Hệ bài tiết
- D. Hệ vận động

Câu 13. (0,25 điểm) Hormone insulin giúp điều hòa lượng đường trong máu do tuyến nào tiết ra?

- A. Tuyến tụy
- B. Tuyến giáp
- C. Tuyến yên
- D. Tuyến trên thận

Câu 14. (0,25 điểm) Người bị cận thị cần đeo loại kính nào?

- A. Kính phân kì (kính cận)
- B. Kính hội tụ (kính lão)
- C. Kính râm
- D. Kính lúp

Câu 15. (0,25 điểm) Tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới được gọi là

- A. Quần thể sinh vật
- B. Quần xã sinh vật
- C. Hệ sinh thái
- D. Sinh quyển

Câu 16. (0,25 điểm) Trong chuỗi thức ăn: Cỏ → Châu chấu →Ếch → Rắn, sinh vật tiêu thụ bậc 2 là

- A. Cỏ
- B. Châu chấu
- C.Ếch
- D. Rắn

Phần II. Trắc nghiệm Đúng – Sai

Câu 17. (1 điểm) Một mạch điện gồm pin, công tắc và bóng đèn mắc nối tiếp; một ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn. Mỗi phát biểu sau đúng hay sai?

(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	Ampe kế được mắc nối tiếp với bóng đèn	☐	☐
b)	Khi công tắc mở, ampe kế chỉ số 0	☐	☐
c)	Chốt dương (+) của ampe kế được nối về phía cực âm của pin	☐	☐
d)	Nếu dây tóc bóng đèn bị đứt, các phần còn lại của mạch vẫn có dòng điện chạy qua	☐	☐

Câu 18. (1 điểm) Xét một hệ sinh thái ao hồ. Mỗi phát biểu sau đúng hay sai?
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	Tảo, rong là sinh vật sản xuất	☐	☐
b)	Cá ăn tảo là sinh vật tiêu thụ	☐	☐
c)	Vi khuẩn phân giải xác sinh vật là sinh vật phân giải	☐	☐
d)	Nhiệt độ nước là nhân tố sinh thái hữu sinh	☐	☐

Phần III. Tự luận

Câu 19. (1 điểm) Vì sao vào mùa đông, mặc nhiều áo mỏng lại ấm hơn mặc một chiếc áo dày có cùng độ dày tổng cộng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 20. (1 điểm) Một mạch điện gồm: 1 nguồn điện (pin), 1 công tắc, 2 bóng đèn Đ₁ và Đ₂ mắc nối tiếp, 1 vôn kế đo hiệu điện thế giữa hai đầu đèn Đ₁.

a) Mô tả (hoặc vẽ sơ đồ) cách mắc các dụng cụ trong mạch.

b) Khi công tắc đóng, nếu đèn Đ₁ bị đứt dây tóc thì đèn Đ₂ có sáng không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 21. (1 điểm) Nêu hai nguyên nhân dẫn đến tật cận thị ở học sinh và ba biện pháp phòng tránh.

Câu 22. (1 điểm) Cho các sinh vật: cỏ, thỏ, cáo, châu chấu, ếch, rắn, vi khuẩn.

- a) Lập hai chuỗi thức ăn có từ 3 mắt xích trở lên.
- b) Nêu hai biện pháp góp phần bảo vệ hệ sinh thái.

— HẾT —